|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD – ĐT ĐẮK LẮK **Trường THPT Ngô Gia Tự** | **KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI**Môn: GDCD 10 – Lần thứ nhấtThời gian làm bài: 180 phút (*không kể thời gian phát đề*) *Năm học: 2019 – 2020* |

**Câu 1 (4 điểm).** Thế nào là phủ định biện chứng, phủ định siêu hình? Cho VD? Em hãy nêu điểm giống nhau và khác nhau giữa phủ định biện chứng và phủ định siêu hình? Trong học tập em cần phải thực hiện yêu cầu của biện chứng như thế nào để ngày càng tiến bộ?

**Câu 2 (4 điểm)**. Em hãy trình bày vai trò của thực tiễn đối với nhận thức? Qua đó hãy nêu ví dụ minh họa để chứng minh nội dung trên?

**Câu 3 (4 điểm).** Bạn An và bạn Thắng cùng học một lớp 12A. Bạn An đi học thêm nhiều nơi, được thầy cô giỏi dạy nên bạn cho rằng không cần phải học bài và làm bài ở nhà mà vẫn đậu đại học. Vì thế An rất chủ quan, chểnh mảng trong học tập. Ngược lại, Thắng vì hoàn cảnh gia đình khó khăn không có điều kiện đi học thêm nên lên lớp chú ý nghe giảng, những gì không hiểu bạn thường gặp thầy cô, bạn bè để trao đổi. Kết quả Thắng đậu đại học với điểm rất cao, còn An trượt đại học. An rất ấm ức không hiểu vì sao mình lại trượt.

1. Nêu và vận dụng kiến thức đã học để giải thích giúp An?
2. Từ câu chuyện trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?

**Câu 4. (4 điểm).** Nêu ưu điểm, hạn chế của nhận thức cảm tính và nhận thức lí tính? Mối quan hệ giữa nhận thức cảm tính và nhận thức lí tính và cho ví dụ minh họa?

**Câu 5. ( 4 điểm).** Vận động là gì? Nêu các hình thức vận động cơ bản của thế giới vật chất và cho ví dụ minh họa. Thông qua quy luật vận động hãy rút ra bài học kinh nghiệm cho bản thân?

…………………………. Hết ………………………….

|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐẮK LẮK**Trường THPT Ngô Gia Tự** | **KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC SINH GIỎI**Môn: GDCD 10 – Lần thứ nhất*Năm học: 2019 – 2020* |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| 1 | Thế nào là phủ định biện chứng và phủ định siêu hình? VD? | **1** |
| * Phủ định là sự bác bỏ, xóa bỏ một sự vật, hiện tượng nào đó
 | 0,25 |
| * Phủ định siêu hình là sự phủ định diễn ra do sự can thiệp,tác động từ bên ngoài,cản trở hoặc xóa bỏ sự tòn tại và phát triển của sự vật.
 | 0,25 |
| VD: Gió bão làm đổ cây, con người sử dụng thuốc diệt côn trùng.... | 0,25 |
| * Phủ đình biện chứng là sự phủ định diễn ra do sự phát triển của bản thân sự vật và hiện tượng, có kế thừa những yếu tố tich cực của sự vật và hiện tượng cũ để phát triển sự vật và hiện tượng mới.
 | 0,25 |
| * Trứng gà nở thành con gà, ...
 | 0,25 |
| Điểm giống nhau và khác nhau giữa phủ định siêu hình và phủ định biện chứng? | **1,5** |
| Giống: Đều có sự xóa bỏ, bác bỏ sự tồn tại của sự vật, hiện tượng. | 0,5 |
| Khác:  | 1 |
| - Nguyên nhân của phủ định siêu hình là do tác động từ bên ngoài | 0,25 |
| * Kết quả của phủ định siêu hình: Xóa bỏ hoàn toàn sự tồn tại tự nhiên của một sự vật,hiện tượng.
 | 0,25 |
| - Nguyên nhân của phủ định biện chứng: Do sự phát triển của bản thân sự vật và hiện tượng | 0,25 |
| * Kết quả của phủ định biện chứng: Sự vật hiện tượng mới ra đời thay thế sự vật hiện tượng cũ và có sự kế thừa những yếu tố tốt đẹp của sự vật hiện tượng cũ để phát triển sự vật hiện tượng mới hoàn thiện hơn
 | 0,25 |
| Trong học tập em cần thực hiện yêu cầu của phủ định biện chứng như thế nào? | **1,5** |
| * Không ngừng cố gắng học tập để phát triển bản thân
 | 0,5 |
| * Luôn kiên định mục tiêu,lí tưởng cao và phấn đấu không ngừng
 | 0,5 |
| * Luôn tìm tòi,đổi mới phương pháp học co hiệu quả, khoa học hơn để thay thế những phương pháp học không có hiệu quả
 | 0,5 |
| 2 | Em hãy trình bày vai trò của thực tiễn đối với nhận thức? Qua đó hãy nêu ví dụ minh họa để chứng minh nội dung trên? |  |
| * Thực tiễn là cơ sở của nhận thức:
 | **1** |
| * Mọi nhận thức của con người đều bắt nguồn từ thực tiễn
 | 0,25 |
| * Nhờ tiếp xúc, tác động vào sự vật, hiện tượng mà con người phát hiện ra các thuộc tính, bản chất, quy luật của chúng . Quá trình hoạt động thực tiễn cũng đồng thời là quá trình hoàn thiện các giác quan của con người. Nhờ đó nhận thức của con người ngày càng sâu sắc, hoàn thiện.
 | 0,5 |
| VD: Định luật vạn vật hấp dẫn từ quan sát quả táo rơi... | 0,25 |
| * Thực tiễn là động lực của nhận thức
 | **1** |
| * Thực tiễn luôn vận động , luôn đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ mới thôi thúc nhận thức tìm các giải quyết, tạo tiền đề vật chất cần thiết thúc đẩy nhận thức phát triển
 | 0,75 |
| VD: Tai nạn giao thông đặt ra yêu cầu phải đội mũ bảo hiểm khi đi xe máy.... | 0,25 |
| * Thực tiễn là mục đích của nhận thức:
 | **1** |
| * Các tri thức khoa học chỉ có giá trị khi được vận dụng vào thực tiễn
 | 0,25 |
| * Mục đích cuối cùng của nhận thức là nhằm cải tảo hiện thực khách quan đáp ứng nhu cầu vật chất,tinh thần của con người
 | 0,5 |
| VD: Đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng phương tiện xe máy góp phần giảm thiểu tai nạn giao thông.... | 0,25 |
| * Thực tiễn là tiêu chuẩn kiểm tra chân lí:
 | **1** |
| * Nhận thức ra đời từ thực tiến, diễn ra ở từng người, từng thế hệ cụ thể với những điều kiện khách quan và chủ quan khác nhau. Bởi vậy,nhận thức của con người có thể đúng hoặc sai. để biết đúng hay sai chỉ có đem vào thực tiễn để kiểm nghiệm.
 | 0,75 |
| VD: thực nghiệm các giống lúa mới... | 0,25 |
| 3. | Nêu và vận dụng kiến thức đã học để giải thích giúp An | **2** |
| * Khái niệm chất dùng để chỉ những thuộc tính cơ bản,vốn có của sự vật và hiện tượng,tiêu biểu cho sự vật và hiện tượng đó và là cơ sở để phân biệt với sự vật,hiện tượng khác.
 | 0,25 |
| * Lượng dùng để chỉ những thuộc tính cơ bản,vốn có của sự vật,hiện tượng, biểu thị về số lượng, trình độ phát triển, quy mô,vận tốc....
 | 0,25 |
| * Sự biến đổi về lượng dẫn đến sự biến đổi về chất
 | 0,25 |
| * Quá trình biến đổi về lượng diễn ra một cách từ từ.
 | 0,25 |
| * Khi sự biến đổi về lượng đến một giới hạn nhất định, làm phá vỡ sự thống nhất giữa chất và lượng, chất cơ bản của sự vật thay đổi, chất mới ra đời thay thế chất cũ, sự vật hiện tượng mới thay thế sự vật hiện tượng cũ
 | 0,5 |
| * Giới hạn mà lượng biết đổi chưa làm cho chất thay đổi hoàn toàn được gọi là độ
 | 0,25 |
| * Tại thời điểm xảy ra sự biến đổi gọi là điểm nút
 | 0,25 |
| Vận dụng kiến thức đã học giải thích giúp An | **1** |
| * Chất hiện tại của An là một học sinh, chất mới An cần có là sinh viên đại học.
 | 0,25 |
| * Để tạo ra chất mới thì An phải có quá trình tích lũy dần về lượng kiến thức. Tuy nhiên An lại không tự tích lũy mà dựa vào thầy cô, chủ quan,chểnh mảng trong học tập
 | 0,25 |
| * Như vậy muốn có sự thay đổi về chất phải bắt đầu thay đổi từ lượng,đến một giới hạn nhất định sẽ làm cho chất biến đổi. An đã không có sự tích lũy dần về lượng kiến thức mà trong chờ vào việc đi học thêm, dựa dẫm vào thầy cô nên đã không vượt qua kì thi
 | 0,5 |
| Từ câu chuyện trên,em rút ra bài học gì cho bản thân? | **1** |
| * Trong quá trình học tập và rèn luyện, mỗi người cần phải kiên trì, nỗ lực không ngừng để tạo ra sự thay đổi về chất.
 | 0,5 |
| * Muốn thực hiện mục đích lớn lao phải bắt đầu từ những công việc đơn giản, bình thường, không chủ quan, nóng vội.
 | 0,5 |
| 4 | Nêu ưu điểm và hạn chế của nhận thức cảm tính và nhận thức lí tính | **2** |
| Nhận thức cảm tính |  |
| * Ưu điểm: Tiếp xúc trực tiếp, độ tin cậy cao,hình ảnh sự vật phong phú,đa dạng
 | 0,5 |
| * Hạn chế: mới dừng lại ở hiểu biết bề ngoài, chưa đi sâu vào bản chất bên trong
 | 0,5 |
| Nhận thức lí tính |  |
| Ưu điểm: đã đi sâu vào bản chất, tìm ra quy luật của sự vật,hiện tượng | 0,5 |
| Hạn chế: phải dựa trên tài liệu của nhận thức cảm tính | 0,5 |
| Mối quan hệ của nhận thức cảm tính và nhận thức lí tính, lấy VD minh họa | **2** |
| Nhận thức cảm tính và nhận thức lí tính có mối quan hệ gắn bó, chặt chẽ với nhau | 0,25 |
| * Nhận thức cảm tính là cơ sở, tiền đề cho nhận thức lí tính
 | 0,25 |
| VD: Quan sát triệu chứng để bác sĩ chẩn đoán bệnh | 0,5 |
| * Nhận thức lí tính, bỏ sung, tác động làm cho nhận thức cảm tính ngày càng hoàn thiện
 | 0,5 |
| VD: Dựa vào kiến thức,kinh nghiệm mà thông qua các triệu chứng quen thuộc đã giúp bác sĩ chẩn đoán nhanh, chính xác một số bệnh | **0,5** |
| 5 | Vận động là gì? Nêu các hình thức vận động và cho VD? | **3** |
| Vận động là mọi sự biến đổi ( biến hóa) nói chung của các sự vật và hiện tượng trong giới tự nhiên và đời sống xã hội. | 0,5 |
| Nêu các hình thức vận động và cho ví dụ minh họa? | 2,5 |
| * Vận động cơ học:là sự di chuyển của các vật trong không gian
 | 0,25 |
| * VD: xe chạy,chim bay
 | 0,25 |
| * Vận động vật lí: là vận động của các phân tử, các hạt cơ bản, các quá trình nhiệt,điện...
 | 0,25 |
| * VD: ma sát sinh ra nhiệt, nước bay hơi...
 | 0,25 |
| * Vận động hóa học: là quá trình hóa hợp và phân giải các chất
 | 0,25 |
| * VD: Hiện tượng o xi hóa của sắt, các phản ứng hóa học...
 | 0,25 |
|  | * Vận động sinh học: sự trao đổi chất giữa cơ thể sống với môi trường
 | 0,25 |
| * VD: cây quang hợp, con người hô hấp...
 | 0,25 |
| * Vận động xã hội: sựu biến đổi,thay thế các chế độ xã hội trong lịch sử
 | 0,25 |
| * VD: NT, NL, PK, TB, XHCN
 | 0,25 |
| Bài học rút ra cho bản thân? | **1** |
| * Luôn xem xét sự vật, hiện tượng trong trạng thái vận động
 | 0,5 |
| * Không ngừng vận động để hoàn thiện mình
 | 0,5 |